TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRI TÔN
TỈNH AN GIANG

Bản án số: 48/2022/HNGĐ- ST
Ngày: 02-8-2022
"V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRI TÔN – TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Nữ Ngọc Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Bà: Vanh Si Tha

Ông: Mai Văn Tài

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Kim Liệu

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang tham gia phiên toà: Ông Chau PhoLy - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 37/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 2 năm 2022 về "ly hôn, tranh chấp nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2022/QĐXX-ST ngày 01 tháng 7 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 19 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

1 Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kiều D, sinh năm 1999; nơi cư trú: tổ 5, khóm A, thị trấn B, huyện T, tỉnh An Giang (có mặt)

2 Bị đơn: Anh Trần Văn C, sinh năm 1992; nơi cư trú: Tổ5, khóm A, thị trấn, huyện T, tỉnh An Giang (vắng mặt)

NỘI D VỤ ÁN:

Trong đơn ly hôn ngày 11-2-2022 và lời khai tại Tòa án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kiều D trình bày: Vào năm 2019 chị và anh Trần Văn C tự nguyên đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Ba Chúc, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang, sau khi kết hôn chị và anh C về chung sống tại Khóm An Định B, thị trấn Ba Chúc, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang. Quá trình chung sống chị và anh có với nhau 01 con chung tên Trần Kỳ D1, sinh ngày 28-4-2020, anh chị hạnh phúc được một thời gian, sau đó phát sinh mâu thuẩn và mâu thuẩn. Chị D cho rằng, anh C không quan tâm chăm

sóc gia đình, vợ chồng hường xuyên cải vả, mâu thuẩn xuất phát từ gia đình và kinh tế của vợ chồng, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, đã ly thân từ tháng 02-2021 đến nay. Nay nhận chị và anh Trần Văn C không thể tiếp tục cuộc sống vợ chồng. Chị Nguyễn Thị Kiều D xin ly hôn với anh Trần Văn C

Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Kỳ Duyên, sinh ngày 28-4-2020, hiện đang sống cùng chị, khi ly hôn chị xin được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Văn C Thừa nhận tình trạng hôn nhân như chị D trình bày, anh và chị D tự nguyện đi đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn vào năm 2019. Sau khi kết hôn anh, chị về chung sống tại Khóm An Định B, thị trấn Ba Chúc, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang. Quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẩn, nhưng mâu thuẩn không lớn, chị D đã bỏ về nhà mẹ ruột sống từ tháng 2-2021, anh và chị D ly thân từ đó đến nay. Chị D xin ly hôn, anh không đồng ý, anh xin được đoàn tụ để nuôi dưỡng con chung.

Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Kỳ D1, sinh ngày 28-4-2020 hiện đang sống cùng chị, khi ly hôn anh đồng ý tiếp tục giao cho chị D nuôi dưỡng con chung, không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn Chị Nguyễn Thị Kiều D giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Trần Văn C; về con chung: chị D xin được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung; tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Văn C: Theo lời khai ngày 29/6/2022 của anh Trần Văn C, anh C không đồng ý ly hôn; đồng ý giao con chung chi D tiếp tục nuôi dưỡng, không cấp dưỡng nuôi con chung; tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Về việc chấp hành pháp luật: Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về ý kiến việc giải quyết vụ án: Năm 2019 chị Nguyễn Thị Kiều D và anh Trần Văn C tự nguyện chung sống như vợ chồng, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Ba Chúc, huyện Tri Tôn vào ngày 02-10-2019 nên được xem là quan hệ hôn nhân hợp pháp, sau khi cưới về sống gia đình bên chồng. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc nhưng được một thời gian vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân từ phía gia đình bên chồng, nên vợ chồng thường xuyên cự cải, cuộc sống không hạnh phúc, mặc dù nhiều lần hàn gắn nhưng vẫn không được và đã ly thân từ tháng 2-2021 đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị D xin ly hôn với ônh Trần Văn C, đồng thời anh không đồng ý ly hôn và thừa nhận nguyên nhân xảy ra mau thuẩn từ phía gia đình. Nay chị D xin ly hôn, anh C không đồng ý vì anh C còn thương vợ, thương con.

Căn cứ biên bản xác minh ngày 08-6-2022 chị D và anh C xảy rra mâu thuẫn như thế nào thì ban ấp không rõ, nhưng hiện nay chị D và anh C không còn chung sống với nhau.

Căn cứ bản tự khai ngày 29-6-2022 anh Trần Văn C cho biết: Vợ chồng anh xảy ra mâu thuẩn vì chuyện gia đình và đã ly thân từ tháng 02-2021, trong thời gian ly thân có lần hàn gắn nhưng chị D vẫn xin ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Kỳ D1, sinh ngày 28-4-2020 hiện đang sống cùng chị D, khi ly hôn anh đồng ý tiếp tục giao cho chị D tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng nên giao cháu Duyên cho chị D tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung, do chị D không yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Từ những phân tích trên, đề nghị Tòa án xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phân tích, đánh giá về vụ án như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Trần Văn C cư trú tại thị trấn Ba Chúc, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang, quan hệ tranh chấp là quan hệ hôn nhân và gia đình là loại tranh chấp được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và theo quy định khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Trần Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa, nhưng anh C vẫn vắng mặt không rỏ lý do, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt đối với anh Trần Văn C.

[3] Về nội D tranh chấp: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Kiều D và anh Trần Văn C được xác lập trên cơ sở tự nguyện sống chung với nhau vào năm 2013, có tổ chức lễ cưới có đăng ký kết hôn theo quy định Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình.

Quá trình chung sống vợ chồng, chị D và anh C, sau khi kết hôn, anh chị về chung sống tại khóm An Định B, thị trấn Ba Chúc, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang. Anh, chị có với nhau 01 con chung tên Trần Kỳ Duyên, sinh ngày 28-4-2020. Tại phiên tòa chị D cho rằng chị và anh C không hạnh phúc trong cuộc sống gia đình, anh C không quan tâm chăm sóc gia đình, cuộc sống hôn nhân giữa chị và anh C không hạnh phúc, mặc dù chị đã nhiều lần hàn gắn, nhưng không được, chị và anh ly thân tháng 2-2021 từ đó đến nay.

Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ anh C tham gia phiên tòa, anh C vắng mặt không rỏ lý do. Theo lời khai và quá trình tố tụng tại Tòa án, anh C không đồng ý ly hôn và xin được đoàn tụ nuôi dưỡng con chung

Theo biên bản xác minh ngày 08-6-2022 tại ban khóm An Định B, thị trấn Ba Chúc, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang cho biết chị D và anh C có đăng ký kết hôn, tại Ủy ban nhân dân thị trấn Ba Chúc. Sau khi kết hôn anh, chị về sinh sống tại địa phương, tình trạng hôn nhân giữa chị D và anh C có xảy ra mâu thuẫn hay không ban ấp không biết. Nhưng hiện nay chị D và anh C không còn chung sống với nhau.

Hội đồng xét xử nhận thấy Hôn nhân là nhằm giúp vợ chồng xây dựng gia đình no ấm, hạnh phúc, nhưng do vợ chồng không có tiếng nói chung trong việc giải quyết cuộc sống gia đình. Tuy nhiên giữa chị D không hạnh phúc trong cuộc sống hôn nhân, bất đồng quan điểm sống, giữa anh và chị không giành thời gian quan tâm chăm sóc gia đình, chia sẻ, động viên nhau trong công việc cũng như trong cuộc sống gia đình. Từ đó, Hội đồng xét xử nhận thấy tình trạng hôn nhân giữa chị D và anh C rơi vào tình trạng trầm trọng, tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Kiều D về việc yêu cầu ly hôn với anh Trần Văn C là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Kỳ Duyên, sinh ngày 28-4-2020 , chị D xin nuôi dưỡng con chung, anh C đồng ý giao con chung cho chị D nuôi dưỡng, không cấp dưỡng nuôi con chung.

Hội đồng xét xử nhận thấy từ khi anh, chị ly thân đến nay cháu D1 do chị D chăm nom, nuôi dưỡng. Quá trình nuôi dưỡng chị D đảm bảo các điều kiện nuôi dưỡng cho cháu. Cháu Duyên, sinh ngày 28-4-2020 tính đến thời điểm xét xử cháu Khoa chưa đủ 36 tuổi, tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: *"Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi.."*. Do vậy nhằm tạo điều kiện sự phát triển toàn diện của các cháu. Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Trần Kỳ D1, sinh ngày 28-4-2020 cho chị Nguyễn Thị Kiều D tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

Do chị D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị D và anh C không yêu cầu, không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kiều D là nguyên đơn trong vụ án hôn nhân và gia đình, chị D phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39,khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Kiều D.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kiều D được ly hôn với anh Trần Văn C.

Giấy chứng nhận kết hôn số 12, ngày 02 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thị trấn Ba Chúc, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Giao cháu Trần Kỳ D1, sinh ngày 28-4-2020 cho chị Nguyễn Thị Kiều D được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Trần Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con.

Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Toà án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kiều D phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị D đã nộp theo biên lai thu số 0008151 ngày 11 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tri Tôn.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Tri Tôn;
- THADS huyện Tri Tôn;
- UBND thị trấn Ba Chúc, huyện Tri Tôn;
- Các đương sự;
- Lưu hs, vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đào Nữ Ngọc Lan